

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/12/2017

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc Yên

Ông Lưu Hồng Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 07/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2017 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1083/2017/QĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Quang P, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1982

Hiện cư trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1989

Hiện cư trú tại: 1226 – U, A-G, K, 769 – 0200, Nhật Bản.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị T, sinh năm 1965 (mẹ của chị Trần Thị H),

Hiện cư trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” ngày 03/3/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Quang P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh và chị Trần Thị H tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng và quan tâm lẫn nhau. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, căng thẳng nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ sinh sống, sau đó một thời gian thì anh P được tin chị H đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm đến việc hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nữa nên anh P có yêu cầu ly hôn để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng.

*Về con chung:* Anh Trần Quang P trình bày vợ chồng có một con chung là cháu Trần Hải N, sinh ngày: 18/8/2014, hiện đang sống cùng ông bà ngoại.

Sau khi ly hôn, anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng.

*Về tài sản chung:* Anh Trần Quang P trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Trần Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và văn bản yêu cầu chị H có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang P. Ngày 20/8/2017, chị Trần Thị H đã có văn bản trình bày quan điểm về việc anh Trần Quang P khởi kiện yêu cầu ly hôn như sau:

- *Về tình cảm:* Chị Trần Thị H thống nhất về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn và quá trình sống chung của vợ chồng đúng như anh P trình bày. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn và xung đột nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có khả năng hàn gắn nên đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung như anh P trình bày, từ khi vợ chồng ly thân, con trai được 6 tháng tuổi, chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung với sự trợ giúp của bố mẹ, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Cũng vì cuộc sống và tương lai của con, hiện chị H đang đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, trong thời gian này, chị tạm thời gửi con cho bố mẹ. Hiện cháu Trần Hải N đang được ông bà ngoại chăm sóc rất tốt. Sau khi ly hôn, chị H muốn tiếp tục nuôi dưỡng con, trong thời gian chị đang ở nước ngoài thì bố mẹ sẽ thay chị chăm sóc cháu, việc cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản:* Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện chị Trần Thị H đang ở nước ngoài, chưa thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia giải quyết vụ án, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại bản tự khai lập ngày 17/11/2017 của anh Trần Quang P và bản tự khai ngày 17 tháng 11 năm 2017 chị Trần Thị Thanh H ( em gái ) của chị H xác định

chữ viết và chữ ký trong bản tự khai lập ngày 20/8/2017 đúng là chữ viết và chữ ký của chị Trần Thị H.

Bà Hồ Thị T- mẹ của chị Trần Thị H, là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hải N có đơn trình bày muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N cho đến khi mẹ cháu về nước. Trong thời gian sống với ông bà ngoại, cháu N phát triển tốt về mọi mặt, cháu cũng rất quý ông bà ngoại nên việc thay đổi người trực tiếp chăm sóc, thay đổi môi trường nuôi dưỡng cháu N trong trường hợp này là không cần thiết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang P, xử cho anh Trần Quang P được ly hôn chị Trần Thị H.

Về con chung: Căn cứ điều kiện nuôi dưỡng hiện tại và nguyện vọng của các bên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian chị H chưa về nước thì giao cho ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc cháu. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H là bị đơn hiện ở nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an chị Trần Thị H đã sử dụng hộ chiếu số C1235877 xuất cảnh ngày 12/5/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời chị H có bản tự khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên tòa vắng mặt chị Trần Thị H theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa anh Trần Quang P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị H. Xét thấy, anh P và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến thời điểm anh P làm đơn xin ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm

và lối sống giữa hai người không phù hợp nhau, không thông cảm cho nhau dần làm mất hết tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài, bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả anh P và chị H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh P và chị H được ly hôn.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hải N, sinh ngày 18/8/2014, được chị H nuôi dưỡng từ lúc 6 tháng tuổi cho đến nay. Hiện tại do điều kiện chị H đang lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, cháu Nam được ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả anh P và chị H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến thời điểm hiện tại chị H là người gần gũi, nuôi dưỡng con chung. Trong suốt thời gian sống với mẹ và ông bà ngoại, cháu N phát triển tốt về mọi mặt. Tại phiên tòa Phúc thẩm anh P cũng thừa nhận cháu Nam con của anh, chị từ khi sinh ra đến nay được chị H và bên nhà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng, đồng thời trong thời gian tới anh P đi lao động tại Đài Loan. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng cần xem xét đến điều kiện của các bên, theo bà T ( mẹ ) chị H trình bày con bà là chị Trần Thị H sắp hết hạn hợp đồng lao động tại Nhật Bản, trong thời gian tới sẽ về Việt Nam, trong khi đó anh P trình bày ngày 25 tháng 12 năm 2017 anh P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Bà Hồ Thị T cũng có đơn trình bày muốn tiếp tục chăm sóc cháu Nam cho đến khi mẹ cháu về nước.

Xét thấy nguyện vọng của chị H là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế việc nuôi dưỡng cháu Trần Hải N, để tránh tình trạng thay đổi người nuôi dưỡng, thay đổi chỗ ở làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của cháu bé, cần giao cháu Trần Hải N cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng, mẹ của chị H là bà Hồ Thị T sẽ tiếp tục chăm sóc cháu Trần Hải N cho đến ngày chị H về nước, anh P có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Trần Quang P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, 227, 228, 147, 153, 479, 474, 475 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Trần Quang P và chị Trần Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hải N, sinh ngày: 18/8/2014 cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hồ Thị T sẽ tiếp tục chăm sóc cháu Trần Hải N cho đến khi chị Trần Thị H về nước.

Anh Trần Quang P có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi cháu Trần Hải N đã thành niên.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí: Anh Trần Quang P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Tổng số tiền án phí và lệ phí anh P phải chịu là 800.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí và lệ phí đã nộp tại biên lai số 00493 ngày 10/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, anh Trần Quang P còn phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án sơ thẩm xử công khai, anh Trần Quang P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P9);
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Võ Thị Kim Nhung**